TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ---------- Số: **493** /2025/QĐ - TCGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Thanh Trì, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Duy Trí.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST - VDS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số: 34/2025/QĐST-VDS ngày 25 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn P, xã T1, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973; ĐKTT: Thôn P, xã T1, TP Hà Nội

- Bà **Nguyễn Thị T.A**, sinh năm 1969; ĐKTT: Thôn Quán Gánh, xã T1, TP Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị Thục A**, sinh năm 1971; ĐKTT: Thôn P, xã T1, TP Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1974; ĐKTT: Thôn P, xã T1, TP Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị T.A, bà Nguyễn Thị Thục A, ông Nguyễn Văn B có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Bố mẹ ông Nguyễn Văn H là cụ Nguyễn Văn B1, sinh năm 1941 (Đã chết năm 2022) và cụ Lương Thị C, sinh năm 1946 (Đã chết năm 2024) sinh được 05

người con là Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Nguyễn Thị T.A, sinh năm 1969; Nguyễn Thị Thục A, sinh năm 1971; Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; Tất cả hiện đều đang trú tại: xã T1, TP Hà Nội. Trong số 05 người con, ông Nguyễn Văn T kể từ khi sinh ra đã có biểu hiện không bình thường, người mềm yếu, chỉ nằm một chỗ, không có phản ứng, phản xạ với âm thanh, hình ảnh bên ngoài. Kể từ khi sinh ra cơ thể yếu ớt, không nhanh nhẹn, phản xạ chậm. Đến 04 tuổi ông T mới biết đi. Thấy ông T chậm phát triển, chậm biết đi, gia đình có đưa đi khám nhưng bác sỹ bảo ông T bị thiểu năng trí tuệ bẩm sinh, không chữa trị được.

Hiện tại ông T không giao tiếp được với người xung quanh, không nhận thức được, không biết nói, không tự ăn được. Toàn bộ việc vệ sinh cá nhân của ông T như tắm rửa, đại tiểu tiện… đều phải có người hỗ trợ giúp đỡ, ông T không tự mình làm được. Ông T được UBND xã T1 (UBND xã H1 cũ) cấp giấy xác nhận người khuyết tật từ năm 2019, mỗi tháng được hưởng trợ cấp 1.100.000 đồng.

Để đảm bảo cho các giao dịch dân sự liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh T và các anh chị em trong gia đình, ông H có đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 397/KL/VPYTW ngày 21/11/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: "*Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Tại phiên họp, ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông H là người giám hộ cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Toà án áp dụng Điều 22, 46, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 35, 39, 149, 361, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Văn H đối với ông Nguyễn Văn T, chỉ định ông H là người giám hộ cho ông T, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

↕

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Văn H được xác định là việc dân sự "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự* " theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung việc dân sự:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của người yêu cầu tại phiên họp, xác định anh Nguyễn Văn T từ khi sinh ra tới nay không biết nói, không tự mình thực hiện được các sinh hoạt cá nhân, bị chậm phát triển về tâm thần.

Ngày 30/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 26/2025/QĐ - TCGĐ trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa giám định để xác định ông Nguyễn Văn T có bị mất năng lực hành vi dân sự không.

Tại *"Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu"* số: 397/KL/VPYTW ngày 21/11/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: "*Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Như vậy, việc ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại các Điều 22, 46, 53, 54 của Bộ luật dân sự và Điều 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên cần được chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Văn T là người thành niên nhưng chưa kết hôn, không có con đẻ, con nuôi. Bố đẻ ông T là cụ Nguyễn Văn B1 đã chết năm 2022. Mẹ đẻ ông T là cụ Lương Thị C đã chết năm 2024. Các anh chị em ruột của ông Nguyễn Văn T đều thống nhất có nguyện vọng cử ông Nguyễn Văn H là người giám hộ hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T. Xét các quy định tại các Điều 53, 54 của Bộ luật dân sự, việc chỉ định ông Nguyễn Văn H là người giám hộ cho ông T là có căn cứ. Ông H có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ phù hợp quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H là người yêu cầu do đó phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

←···

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 22, 46, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, 39, 361, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Đăng ký thường trú và trú tại: Thôn P, xã T1, thành phố Hà Nội là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chỉ định ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Đăng ký thường trú và trú tại: Thôn P, xã T1, thành phố Hà Nội là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn T.

Ông H có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, thành phố Hà Nội (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội) tại Biên lai thu số 0016729 ngày 22/04/2025.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Duy Trí

⇢